TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 25/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Văn Kế
2. Ông Lương Đình Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án Khu vực 1- Hưng Yên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 2000 tại xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TD, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Sau khi sáp nhập nơi cư trú mới là: Thôn TD, xã TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị Th; có vợ là Quàng Thị B và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2025 đến ngày 06/6/2025 được tại ngoại thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú *"có mặt tại phiên tòa"*

Bị hại: Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã BK, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn ĐT, phường SN, tỉnh Hưng Yên *"vắng mặt"*

Người làm chứng:
- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn TD, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ mới sau sáp nhập là thôn TD, xã TL, tỉnh Hưng Yên) *"vắng mặt"*
- Anh Đỗ Thế T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn HY, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ mới sau sáp nhập là thôn HY, xã TL, tỉnh Hưng Yên) *"vắng mặt"*
- Anh Bùi Đình B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn ĐL, xã TD, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ mới sau sáp nhập là thôn ĐL, xã TH, tỉnh Hưng Yên) *"vắng mặt"*

- Ông Lê Văn Q, sinh năm 1961; Địa chỉ: Đường Nội thị , khu HB, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ mới sau sáp nhập là Đường Nội thị , khu HB, xã HHT, tỉnh Hưng Yên) *"vắng mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau khoảng 18 giờ ngày 20/7/2020 anh Đỗ Thế T gọi điện thoại mời anh Bùi Đình B cùng một số người bạn đi ăn uống mừng sinh nhật tại thành phố Hưng Yên. Khi đến dự sinh nhật anh T còn có anh Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn G và một số người khác nữa. Cả nhóm ăn uống đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì anh T, B, Đ, N, G rủ nhau về nhà nghỉ Thuận Quý Phát ở khu Hoà Bình, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên) thuê phòng ngủ. Năm người đi trên 02 xe máy của anh N và xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 89B1-79562 của anh Đ về nhà nghỉ thuê phòng 503 để 04 người là T, B, Đ, G ngủ cùng nhau, còn anh N đi xe máy về nhà. Khoảng 09 giờ ngày 21/7/2020 anh B gọi anh Đ dậy hỏi mượn xe máy để cùng G đi cầm cố điện thoại lấy tiền trả tiền thuê phòng thì anh Đ đồng ý đưa chìa khoá xe máy cho B chở G đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại ở phố X, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là xã TL, tỉnh Hưng Yên) cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của G được số tiền 1.200.000 đồng mang về trả tiền thuê nhà nghỉ hết hơn 400.000 đồng. Sau đó, cả nhóm tiếp tục ngủ cùng nhau tại phòng 503 cho đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì G tỉnh dậy thấy chìa khoá xe máy của anh Đ để trên trên mặt bàn, mọi người vẫn ngủ nên nẩy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh Đ làm phương tiện đi lại. G nhẹ nhàng rời khỏi giường cầm theo chìa khoá xe máy đi xuống tầng một gặp ông Lê Văn Q là quản lý nhà nghỉ nói lấy xe máy đi rút tiền vì số tiền trả trước đó chỉ đủ đến 8 giờ sáng. Ông Q đồng ý thì G ra lán lấy xe máy của anh Đ đi ra thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cất xe tại phòng trọ của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Đ, B, T ngủ dậy không thấy G trong phòng, tìm chìa khoá xe máy của anh Đ để đi về thì không thấy. Cả ba người xuống tầng một không thấy xe máy của anh Đ, hỏi quản lý nhà nghỉ được biết G đã lấy xe máy đi, điện thoại cho G nhưng không liên lạc được nên trả tiền thuê nhà nghỉ đi về. Đến ngày 23/7/2020 anh Đ làm đơn trình báo việc mất xe máy đến cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ đề nghị giải quyết theo quy định.

Vài ngày sau, bị cáo G vào quán Internet trên địa bàn thành phố Đông Triều đăng nhập tài khoản Facebook thấy nhiều cuộc gọi nhỡ, tin nhắn của anh Đ, T, B hỏi về chiếc xe máy, biết được việc anh Đ đã làm đơn trình báo mất xe máy với Công an. Lo sợ bị phát hiện bị cáo đã chặn Facebook để anh Đ không liên lạc được. Sau đó, bị cáo suy nghĩ lại muốn trả xe máy cho anh Đ nên nhờ anh trai là Nguyễn

Văn N liên hệ với anh Đ để trả hộ. Anh N sử dụng Facebook tên "Khanh N" liên hệ với anh Đ quan tài khoản Facebook "Nguyễn Đức Đ" hẹn đón đi lấy xe máy. Trưa ngày 29/7/2020 anh N đi xe về Phố Giác, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ (nay là xã Hoàng Hoa Thám) đón anh Đ ra phòng trọ của bị cáo tại thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lấy xe, bị cáo xin lỗi và nhờ anh Đ về rút đơn đã gửi Công an huyện Tiên Lữ. Vì lo sợ bị cáo vẫn tiếp tục trốn tránh không đến làm việc theo giấy triệu tập của cơ quan Công an. Do hết thời hạn xác minh tin báo tố giác tội phạm nên cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ đã ra Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết đơn báo tố giác tội phạm với lý do chưa có kết quả định giá tài sản chiếc xe máy. Đến ngày 28/5/2025 biết không thể tiếp tục trốn tránh bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp xe máy của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên sau khi xác minh việc tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm đã quyết định phục hồi việc giải quyết, Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/KL - HĐĐGTS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận: Giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng-bạc-đen biển số 89B1-795.62 là 13.00.000 đồng.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Đức Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng bạc đen biển số 89B1-795.62. Anh Đ đã nhận lại xe, không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh Nguyễn Đức Đ, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS –KV1 ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hưng Yên xác định phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi trộm cắp chiếc xe máy của bị cáo được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của bị hại anh Nguyễn Đức Đ; Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 24/7/2020; Biên bản giao nhận xe máy BKS 89B1-79562 lập ngày 31/7/2020; Kết luận định giá tài sản số 52/KL - HĐĐGTS ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tiên Lữ kết luận giá trị chiếc xe máy là 13.00.000 đồng; lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bằng chính lời khai nhận của bị cáo. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2020 tại nhà nghỉ Thuận Quý Phát ở khu Hoà Bình, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên), bị cáo Nguyễn Văn G đã lợi dụng sơ hở trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng-bạc-đen biển số 89B1-795.62 trị giá 13.00.000 đồng của anh Nguyễn Đức Đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hưng Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do lười lao động, mong muốn có phương tiện xe máy đi lại nên đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đã gây ra.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại xe máy cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, có cơ hội sửa chữa để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Hưng Yên tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Chiếc xe xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 89B1-795.62 của anh Đ đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Anh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[8]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hưng Yên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 09 tháng tù *(chín tháng tù)* cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng *(một năm sáu tháng)* được tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Phòng THADS Khu vực 1- Hưng Yên
- CA xã Tiên Lữ
- UBND xã Tiên Lữ
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang